

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 276/KH-UBND

Phong Thổ, ngày 05 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Phong Thổ

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 749/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ về việc giao dự toán Ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ về việc giao dự toán Ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 2264/KH-UBND ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi giai đoạn 2021-2030 (giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025) trên địa bàn huyện Phong Thổ,

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Phong Thổ với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể các cấp từ huyện đến cơ sở và Nhân dân trong huyện đối với công tác dân tộc và chính sách dân tộc, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo an ninh xã hội, phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế hợp lý, tổ chức các hình thức sản xuất phù hợp, góp phần giảm nghèo bền vững. củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo hoàn thành các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

- Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Phong Thổ là căn cứ để các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các lĩnh vực trong việc thực hiện chương trình; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn kết với việc tổ chức các hoạt động, tập huấn kỹ thuật, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới tiêu biểu, từ đó hình thành ý thức tự lực, tự cường vươn lên trong cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các chính sách, cơ chế hỗ trợ; các hoạt động cụ thể do cộng đồng xã, thôn, bản, người dân bản địa dân chủ, quyết định và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, từng địa phương nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm

vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Kế hoạch. Việc tổ chức quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch thực hiện trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn (xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn).

2. Đối tượng

- Xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (HTX), các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

III. NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG, MỨC VỐN BỐ TRÍ, CƠ CẤU NGUỒN VỐN THEO TỪNG HOẠT ĐỘNG

Triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2022 trên địa bàn huyện, cụ thể:

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề nước sinh hoạt

- Kế hoạch vốn: 6.635 triệu đồng, trong đó:
 - + Vốn đầu tư 5.782 triệu đồng thực hiện các nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung.
 - + Vốn sự nghiệp 853 triệu đồng thực hiện các nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán.
- Phân công nhiệm vụ:
 - + Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán.
 - + Ban Quản lý dự án huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết. Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn

- Kế hoạch giao vốn: 7.624 triệu đồng

- Phân công nhiệm vụ: Ban Quản lý dự án huyện phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND xã Sin Suối Hồ tổ chức triển khai thực hiện dự án.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

Tổng kế hoạch vốn: 17.944 triệu đồng, trong đó: Kế hoạch giao vốn sự nghiệp: 16.736 triệu đồng; kế hoạch giao vốn đầu tư: 1.208 triệu đồng, cụ thể:

3.1 Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

- Kế hoạch vốn sự nghiệp: 12.531 triệu đồng.

- Phân công nhiệm vụ: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện phối hợp với các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai, tổ chức thực hiện.

3.2. Tiểu dự án 2: Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tổng kế hoạch vốn: 5.413 triệu đồng, trong đó: Kế hoạch giao vốn sự nghiệp: 4.205 triệu đồng; kế hoạch giao vốn đầu tư: 1.208 triệu đồng, cụ thể:

+ Nội dung số 01+03: Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng số vốn vốn sự nghiệp: 1.270 triệu đồng.

+ Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: Tổng vốn sự nghiệp: 2.935 triệu đồng, tổng vốn đầu tư: 1.208 triệu đồng.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với các các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai, tổ chức thực hiện Nội dung số 01+03.

+ UBND xã Mồ Si San phối hợp với các các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý nguồn vốn sự nghiệp.

+ UBND huyện phân công cơ quan chuyên môn chủ trì thực hiện Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý nguồn vốn đầu tư.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Kế hoạch giao vốn: 36.185 triệu đồng, bao gồm: Vốn đầu tư 34.669 triệu đồng; vốn sự nghiệp 1.516 triệu đồng.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện Dự án.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tổng kế hoạch vốn: 6.197 triệu đồng, bao gồm: Vốn đầu tư: 2.578 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 3.619 triệu đồng. Trong đó:

5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Kế hoạch vốn: 3.238 triệu đồng, bao gồm: Vốn đầu tư 2.578 triệu đồng, vốn sự nghiệp 660 triệu đồng.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện Dự án.

5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Kế hoạch vốn sự nghiệp: 397 triệu đồng.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện Dự án.

5.3. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Kế hoạch vốn sự nghiệp: 2.562 triệu đồng.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với Trung tâm GDNN - GDTX và các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện Dự án, cụ thể:

+ Hỗ trợ đào tạo nghề; hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; tư vấn hướng nghiệp, kiểm tra, giám sát thực hiện dự án; kinh phí 1.062 triệu đồng.

+ Trung tâm GDNN - GDTX triển khai nội dung tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: kinh phí 1.500 triệu đồng.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Kế hoạch vốn: 1.303 triệu đồng, bao gồm: Vốn đầu tư: 528 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 775 triệu đồng.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện Dự án. Cụ thể:

+ Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai nội dung nguồn vốn sự nghiệp.

+ UBND xã Mường So; Hoàng Thèn triển khai nội dung nguồn vốn đầu tư.

7. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Kế hoạch vốn sự nghiệp: 1.222 triệu đồng.

- Phân công nhiệm vụ: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện Dự án.

8. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

- Tổng kế hoạch vốn: 9.441 triệu đồng, trong đó: Kế hoạch giao vốn sự nghiệp: 9.441 triệu đồng, cụ thể:

8.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

- Kế hoạch giao vốn: 9.160 triệu đồng, trong đó: kế hoạch vốn giao sự nghiệp 9.160 triệu đồng.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện Dự án.

8.2. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Kế hoạch vốn sự nghiệp: 281 triệu đồng.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện Dự án.

9. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Tổng kế hoạch vốn sự nghiệp: 260 triệu đồng, cụ thể:

9.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

- Kế hoạch giao vốn sự nghiệp: 176 triệu đồng.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện Dự án.

9.2. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

- Kế hoạch vốn sự nghiệp: 84 triệu đồng.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan

chuyên môn; UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện Dự án.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Vốn ngân sách trung ương: 86.811 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 52.389 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 34.422 triệu đồng.

2. Vốn tín dụng chính sách: 35.225 triệu đồng.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp huy động nguồn vốn

1.1. Đa dạng hóa các nguồn vốn thực hiện Chương trình (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa, vốn đóng góp của người dân...) trong đó tinh thần tự lực, vượt khó của người dân giữ vai trò quan trọng, nguồn ngân sách nhà nước là quyết định. Tăng cường huy động, khuyến khích sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm, tránh dàn trải, nợ đọng, bảo đảm đúng quy định của Luật Đầu tư công; định hướng các cơ quan, đơn vị trực tiếp giúp đỡ các xã ĐBKK giai đoạn 2021-2025 vào thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

1.2. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 742/KH-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Đề án theo Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số" đến năm 2025; tăng cường tiếp xúc, vận động nhằm củng cố mối quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ đã và đang hoạt động trên địa bàn, mở rộng quan hệ với các tổ chức phi chính phủ đã đăng kí hoạt động tại địa phương nhưng chưa triển khai chương trình, dự án trên địa bàn. rà soát, xây dựng danh mục các dự án vận động hỗ trợ phù hợp nhu cầu của cơ quan, địa phương và lĩnh vực quan tâm của các tổ chức phi chính phủ; xác định các yếu tố trọng tâm, tăng cường công tác chia sẻ thông tin với các tổ chức trong nước, quốc tế, phi chính phủ.

1.3. Lồng ghép vốn các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác cùng đầu tư trên địa bàn xã ĐBKK, thôn, bản ĐBKK vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tính chủ động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách dân tộc nói chung và Chương trình mục tiêu quốc gia nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, khơi dậy ý chí chủ động, tinh thần nỗ lực vươn lên thoát nghèo trong đồng

bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền đảm bảo về phẩm chất, năng lực chuyên môn, kỹ năng truyền đạt, am hiểu tâm lý tập quán của đồng bào, chú trọng đội ngũ tuyên truyền là cán bộ cơ sở.

Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách dân tộc, trong đó lựa chọn hình thức biên soạn tài liệu, cung cấp thông tin tập trung vào trọng tâm, ngắn gọn, người dân dễ hiểu, dễ nhớ khi tiếp cận nội dung chính sách; tăng cường các hoạt động đối thoại với nhân dân, sân khấu khóa công tác tuyên truyền qua các tiểu phẩm, hội thi tìm hiểu pháp luật,

2.2. Phát huy hiệu quả trên các kênh thông tin đại chúng, công thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở. Nhân rộng cách làm hay, mô hình điểm trong quản lý, chỉ đạo thực hiện Chương trình, các điển hình tiên tiến và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia phát triển kinh tế - xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn vinh tập thể, cá nhân xuất sắc điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3. Cấp ủy, chính quyền cơ sở có đối tượng thụ hưởng ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; Thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, thực hiện công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đầy đủ của người dân. Đầu tư để tạo sinh kế là chính, giảm cho không, tặng cho vay ưu đãi, hỗ trợ có điều kiện...

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc

- Là cơ quan thường trực, quản lý Chương trình; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện.

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ nguồn vốn để thực hiện Chương trình năm 2022.

- Chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND xã, thị trấn tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch vốn đầu tư, vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, bố trí (vốn đầu tư phát triển; vốn sự nghiệp nguồn) từ ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các dự án thành phần của Chương trình.

- Tham mưu cho UBND huyện phân bổ kinh phí cho Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ.

3. Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện

- Chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện vốn tín dụng chính sách theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo thực hiện các nội dung, nhiệm vụ chương trình.

- Phối hợp với Phòng Dân tộc hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xác nhận, tổng hợp danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách làm cơ sở để cho vay kịp thời, hiệu quả.

4. Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện được phân công chủ trì thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình và các cơ quan có liên quan

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn, lập kế hoạch vốn hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình, dự án, tiểu dự án thành phần thuộc phạm vi quản lý, lĩnh vực được giao gửi Phòng Dân tộc để tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì;

- Tổng hợp kết quả thực hiện, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao; hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm tổ chức thực hiện; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện đối với dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình gửi Phòng Dân tộc để tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn cấp cơ sở để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các Chương trình, dự án, đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của các phòng, ban, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc, các phòng, ban có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Phòng Dân tộc để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

5. UBND các xã, thị trấn

- Phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2022, bao gồm các nội dung: Kế hoạch về nguồn vốn, mục tiêu, nhiệm vụ gửi cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình, đồng thời gửi Phòng Dân tộc và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại cơ sở; giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình tại địa phương theo định kỳ, đột xuất.

- Chỉ đạo, phân công trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2022 huyện Phong Thổ. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND huyện (qua phòng Dân tộc) để tổng hợp, tham mưu điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT, DT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Thị Hồng Sim

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Kế hoạch số: 276/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Phong Thổ)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung | Kế hoạch giao vốn năm 2022 | | | Ghi chú |
|------------|--|----------------------------|---------------|---------------|---------|
| | | Tổng | Vốn ĐTPT | Vốn SN | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | |
| | Tổng vốn | 86.811 | 52.389 | 34.422 | |
| I | Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt | 6.635 | 5.782 | 853 | |
| | Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt | 6.635 | 5.782 | 853 | |
| II | Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết | 7.624 | 7.624 | | |
| III | Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị | 17.944 | 1.208 | 16.736 | |
| 1 | Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân | 12.531 | | 12.531 | |
| 2 | Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi | 5.413 | 1.208 | 4.205 | |
| a | Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị + Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng ĐB DTTS & MN | 1.270 | | 1.270 | |
| b | Nội dung 2: đầu tư, hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý | 4.143 | 1.208 | 2.935 | |
| IV | Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc | 36.185 | 34.669 | 1.516 | |
| V | Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực | 6.197 | 2.578 | 3.619 | |
| 1 | Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường PTDT có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 3.238 | 2.578 | 660 | |
| | - Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường PTDTNT và trường phổ thông có HSBT | 2.578 | 2.578 | | |
| | - Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số | | | 660 | |

| | | | | | |
|-------------|---|--------------|------------|--------------|--|
| 2 | Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 397 | | 397 | |
| | Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc | 397 | | 397 | |
| 3 | Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi | 2.562 | | 2.562 | |
| VI | Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch | 1.303 | 528 | 775 | |
| VII | Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em | 1.222 | | 1.222 | |
| VIII | Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn | 9.441 | | 9.441 | |
| 1 | Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù | 9.160 | | 9.160 | |
| 2 | Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN | 281 | | 281 | |
| IX | Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào DTTS, kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình | 260 | | 260 | |
| 1 | Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào | 176 | | 176 | |
| 3 | Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình | 84 | | 84 | |